

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 10 – 01 – 2025

V/v: Tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2024/QĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tăng Thị T, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trần Việt A, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Bà Đoàn Mộng Y, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Cồn Mũi, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2024 nguyên đơn bà Tăng Thị T trình bày: Bà có mở hui nhằm mục đích hùn vốn phát triển kinh tế gia đình ở địa phương. Vợ chồng ông Trần Việt A, Bà Đoàn Mộng Y có tham gia chơi hui, cụ thể như sau: Dây hui 500.000 đồng, mở ngày 20/3/2023 âm lịch, hui 10 ngày khui 01 lần, gồm 40 chân, bà tham gia 01 chân, hui này bà đã hót. Dây hui ngày 200.000 đồng, gồm 52 chân, khui ngày 25/7/2023 âm lịch. Ông Việt A, Bà Y đã hót hết hai dây hui và các dây hui này hiện nay đều đã mãn.

Đến ngày 15/11/2023 (âm lịch), bà và vợ chồng ông Việt A, Bà Y chót nợ lại số tiền ông Việt A, Bà Y còn nợ bà là 25.250.000 đồng, sau đó ông Việt A, Bà

Y có trả cho bà nhiều lần được số tiền 3.300.000 đồng. Số tiền còn lại đến nay ông Việt A, Bà Y chưa thanh toán cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Bà Đoàn Mộng Y, ông Trần Việt A phải có trách nhiệm cùng trả cho bà số tiền nợ hụi còn lại là 21.950.000 đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 19 tháng 11 năm 2024 bị đơn Bà Đoàn Mộng Y trình bày: Vào năm 2023, bà và chồng là ông Trần Việt A có tham gia hụi 500.000 đồng và 200.000 đồng do bà T làm chủ hụi, ông bà đã hốt hụi, do hoàn cảnh làm ăn khó khăn ông bà có nợ lại số tiền hụi chết là 25.250.000 đồng. Ông bà có xin trả mỗi ngày 50.000 đồng và đã trả được 3.300.000 đồng. Nay còn nợ lại bà T số tiền 21.950.000 đồng, ông bà đồng ý trả nhưng xin trả mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà không có ý kiến gì thêm.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Tăng Thị T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tăng Thị T khởi kiện ông Trần Việt A, Bà Đoàn Mộng Y cư trú tại ấp Cồn Mũi, xã Đ, huyện N, tỉnh C về tranh chấp hụi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Y, ông Việt A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên Bà Y, ông Việt A vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt Bà Y, ông Việt A tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì việc Bà Đoàn Mộng Y, ông Trần Việt A có tham gia chơi các dây hụi loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 20/3/2023 âm lịch; hụi ngày 200.000 đồng, mở ngày 25/7/2023 âm lịch do bà T làm chủ hụi là thực tế có xảy ra. Ngày 15/11/2023 âm lịch, hai bên có làm giấy nhận nợ. Nay bà T yêu cầu ông Việt A, Bà Y trả số tiền nợ hụi còn lại là 21.950.000 đồng. Xét thấy việc tham gia chơi hụi là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc Bà Y, ông Việt A hốt hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho chủ hụi là ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ hụi và các hụi viên. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 19/11/2024, Bà Y cũng thống nhất bà và chồng là ông Trần Việt A còn nợ tiền hụi bà T là 21.950.000 đồng, do hoàn cảnh làm ăn khó khăn nên đến nay chưa trả số tiền này cho bà T. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị T, buộc ông Trần Việt A, Bà Đoàn Mộng Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tăng Thị T số tiền nợ hụi là 21.950.000 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Việt A, Bà Y chậm trả khoản tiền trên cho bà T thì hàng tháng ông Việt A, Bà Y còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Việt A, Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.098.000 đồng (trính tròn số). Bà Tăng Thị T đã dự nộp số tiền 549.000 đồng theo biên lai thu số 0015182 ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị T, buộc ông Trần Việt A, Bà Đoàn Mộng Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tăng Thị T số tiền nợ hui là 21.950.000 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Việt A, Bà Y chậm trả khoản tiền trên cho bà T thì hàng tháng ông Việt A, Bà Y còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Việt A, Bà Đoàn Mộng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.098.000 đồng (trính tròn số). Bà Tăng Thị T đã dự nộp số tiền 549.000 đồng theo biên lai thu số 0015182 ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Cao Thị Dung*****Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Cao Thị Dung**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Bảo Hiền

Đào Văn Tươi

Cao Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Dung

Đào Văn Tươi

Cao Thị Dung